| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THỦ THỪA**<br>**TỈNH LONG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 17/2024/DS-ST
Ngày 26 - 02 - 2024
Về tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA -TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Lưu Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu Tâm

2. Ông Phạm Quốc Tuấn

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Ngọc Nhẫn, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 359/2023/TLST–DS ngày 17 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-DS ngày 11/01/2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Ông Lê Văn C, sinh năm: 1965. Địa chỉ: ấp 3, xã A, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.(có mặt)

*Bị đơn:* Bà Đỗ Thị Bạch H, sinh năm: 1957. Địa chỉ: ấp 2, xã A, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.(có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Quế A, sinh năm: 2003; Địa chỉ: ấp 3 xã B, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.(vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Đức H, sinh năm: 1954; Địa chỉ: ấp 2, xã A, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.(vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1948; Địa chỉ: ấp 3 xã B, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.(vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 8 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Văn C trình bày: ngày 03/11/2021 bà H có vay của ông C 10.000.000 đồng, bà H có đưa cho ông C giữ một giấy đăng ký xe biển số 62G1 - 32593 do Nguyễn Văn Q đứng tên chủ xe, xe hiện do ông Nguyễn Đức H quản lý sử

dụng (ông H là chồng bà H), có bà Nguyễn Thị Quế A là cháu nội bà H chứng kiến, khi vay tiền bà H có viết giấy nợ, không thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời hạn trả. Đến ngày 10/6/2023 bà H vay thêm ông C 4.000.000 đồng, tổng cộng 14.000.000 đồng, bà H thỏa thuận mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng bà H không thực hiện. Ngày 24/8/2023 Ủy ban nhân dân xã A hòa giải theo đơn yêu cầu của ông C thì bà H thừa nhận nợ và xin trả dần ba tháng trả 2.000.000 đồng tính từ ngày 24/8/2023 nhưng đến nay bà H vẫn không thanh toán tiền cho ông C như thỏa thuận. Nay ông C yêu cầu bà H trả cho ông C 14.000.000 đồng, ông C trả giấy đăng ký xe cho bà H.

*Bị đơn bà Đỗ Thị Bạch H trình bày*: Bà H thừa nhận có nợ ông C 14.000.000 đồng nhưng do bà H bị bệnh không làm ăn buôn bán được nên không có tiền trả cho ông C. Nay theo yêu cầu của ông C thì bà H đồng ý nhưng bà H xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ. Xe biển số 62G1 - 32593 do Nguyễn Văn Q đứng tên chủ xe, xe hiện do ông Nguyễn Đức H quản lý sử dụng (ông H là chồng bà H), xe là của vợ chồng bà H ông H mua của con ông Q nhưng chưa sang tên chính chủ, khi mua xe vợ chồng bà H ông H đã trả đủ tiền cho con ông Q và con ông Q đã giao xe cho vợ chồng bà H ông H sử dụng từ đó đến nay, do xe không đi xa và cũng là xe cũ giá trị không lớn nên mới không làm thủ tục sang tên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật của thẩm phán xây dựng hồ sơ đúng trình tự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử trong quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa thể hiện khách quan. Về ý kiến giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định tranh chấp giữa ông Lê Văn C với bà Đỗ Thị Bạch H là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông C thấy rằng: Vào ngày 03/11/2021 bà H có vay của ông C 10.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất và ngày trả nợ. Ngày 24/8/2023 Ủy ban nhân dân xã Mỹ An hòa giải theo đơn yêu cầu của ông C, ông C trình bày ngày 03/11/2021 bà H có vay của ông C 10.000.000 đồng, ngày 10/6/2023 bà H có vay của ông C 4.000.000 đồng, tổng cộng 14.000.000 đồng, ông C yêu cầu bà H trả cho ông C một lần. Bà H thừa nhận có nợ số tiền như ông C trình bày, trước đây bà H có xin ông C trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng do làm ăn thất bại nên không thực hiện đúng thỏa thuận, nay ông C kiện thì bà H đồng ý số tiền nợ ông C là 14.000.000 đồng nhưng xin trả dần ba tháng trả 2.000.000 đồng nhưng bà H vẫn không thực hiện nên ông C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông C yêu cầu bà H trả cho ông C số tiền vay còn nợ là 14.000.000 đồng và yêu cầu bà H trả cho ông C một lần. Bà H thừa nhận có nợ ông C 14.000.000 đồng nhưng xin ông C trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ. Như vậy yêu ông C yêu cầu bà H trả cho ông C số tiền vốn vay 14.000.000 đồng là phù hợp nên chấp nhận. Việc bà H xin trả dần thì ông C không đồng ý, do pháp luật không có quy định khác nên không thể cho bà H trả nợ dần.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 04/01/2024 ông Nguyễn Đức H trình bày: ông H là chồng bà H, bà Nguyễn Thị Quế A là cháu nội ông H và bà H, ông Nguyễn Văn Q là bạn cùng chạy xe ôm trước đây của ông H. Xe biển số 62G1-325.93 ông H mua của con ông Q nhưng giấy tờ xe ông Q đứng tên, khi mua xe ông H đã trả đủ tiền cho con ông Quân nên con ông Q đã giao xe và giấy tờ xe cho ông H sử dụng từ đó đến nay không ai tranh chấp khiếu nại gì. Việc bà H mượn tiền của ông C thì ông H biết nhưng do làm ăn thất bại nên chưa có tiền trả cho ông C một lần mà xin trả dần. Xe biển số 62G1-325.93 hiện ông H đang quản lý sử dụng nhưng chưa sang tên vẫn còn tên ông Q, khi bà H trả hết tiền cho ông C thì ông C trả giấy tờ xe cho bà H.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 03/01/2024 ông Nguyễn Văn Q trình bày: xe biển số 62G1-325.93 là của ông Q, do ông Q đứng tên chủ sở hữu nhưng ông Q đã cho con ông Q và con ông Q đã bán cho cho ông H. Khi bán xe con ông Q đã nhận đủ tiền do ông H giao và con ông Q đã giao xe, giấy tờ xe cho ông H quản lý sử dụng từ đó đến nay, do ông H không đi sang tên nên vẫn còn tên ông Q. Ông Q xác định xe đã bán cho ông H, ông Q không tranh chấp khiếu nại gì.

Ông C thừa nhận có giữ giấy đăng ký xe biển số 62G1-325.93 mang tên Nguyễn Văn Q do khi vay tiền bà H đưa cho ông C giữ làm tin. Ông C đồng ý nếu bà H trả hết tiền cho ông C thì ông C trả giấy đăng ký xe biển số 62G1-325.93 mang tên Nguyễn Văn Q cho bà H.

Tại giấy thỏa thuận vay tiền ngày 03/11/2021 bà Nguyễn Thị Quế A ký tên người nhận lãnh, bà H xác định bà Quế A là cháu nội bà H nên ký tên làm chứng chứ bà Quế A không có trách nhiệm đối với số tiền nợ này, số tiền bà H nợ ông C là bà H sử dụng nên bà H có trách nhiệm trả cho ông C và ông C cũng xác định số tiền 14.000.000 đồng là bà H vay của ông C, bà H nhận tiền trực tiếp từ ông C nên ông C không yêu cầu bà Nguyễn Thị Quế A có trách nhiệm trong việc này.

[3] Về tiền lãi: ông C không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì yêu cầu của ông C được chấp nhận nên bà H phải chịu toàn bộ tiền án phí. Bà H trên 60 tuổi và có đơn xin miễn án phí nên bà H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Luật người cao tuổi.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn C đối với bà Đỗ Thị Bạch H.

Buộc bà Đỗ Thị Bạch H phải trả cho ông Lê Văn C 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) tiền vay.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong thì hàng tháng bà Đỗ Thị Bạch H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc ông Lê Văn C phải trả cho bà Đỗ Thị Bạch H giấy đăng ký xe biển số 62G1-325.xx, số máy JC76E0399915, số khung 7636JZ069049, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen bạc do Công an huyện Thủ Thừa cấp ngày 18/12/2018, tên chủ xe Nguyễn Văn Q, địa chỉ ấp 3 xã B, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Đỗ Thị Bạch H không phải chịu án phí. Ông Lê Văn C không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông C 350.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001282 ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

3. Án này xử sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 26/02/2024. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Quế A, ông Nguyễn Đức H, ông Nguyễn Văn Q vắng mặt thì có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- THADS huyện Thủ thừa;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Lưu Thủy**